

Bản án số: 61/2021/HS-ST  
Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông La Xuân Thủy  
2. Ông Ma Văn Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 30/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 05/8/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thế D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1981 tại huyện C, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Đinh Thị T; anh, chị, em ruột: Có 05 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03/2012/HSST ngày 21/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án hình phạt tù ngày 26/8/2017 và đã chấp hành xong phần tiền thi hành án dân sự gồm: Nộp xong tiền án phí, một phần tiền phạt và được đình chỉ miễn tiền truy thu, tiền phạt và lãi xuất chậm trả, theo Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 26/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2021, Nguyễn Thế D một mình từ nhà ra đường đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết sang xã L, huyện Đ, tỉnh B, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ xã L, huyện Đ, tỉnh B, D xuống xe đi bộ khoảng 30 mét thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua được 01 gói nhỏ, có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có 03 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng cả 03 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine với số tiền 300.000 đồng. Mua được ma túy, D cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết về nhà. Đến nhà, không thấy ai ở nhà, D lấy 01 gói Heroine ra san gạt một ít sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể. Số còn lại D gói lại như cũ và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc cùng với số Heroine còn lại. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/5/2021, D mang theo số Heroine trên từ nhà ra đường đi tìm chỗ sử dụng thì gặp tổ công tác của Công an huyện C đang làm nhiệm vụ phát hiện, nghi D tàng trữ trái phép chất ma túy nên mời D về Ủy ban nhân dân xã N, huyện C để làm việc. Tại đây, D đã tự giác giao nộp số ma túy trên và khai nhận cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là số ma túy nêu trên.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 12 giờ 45 ngày 07/5/2021, tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Nguyễn Thế D, kết quả: (+) dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 452/GĐKTHS ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nguyễn Thế D là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,143g (không phẩy một bốn ba gam).

Cáo trạng số: 58/CT-VKSCH ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Nguyễn Thế D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế

D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/5/2021.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Thế D, được niêm phong có chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thế D, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế D, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không phải xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/5/2021 bị cáo Nguyễn Thế D đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,143g (*không phải một bốn*

ba gam), đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù đã bị xử phạt về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không coi đó là bài học mà tiếp tục vi phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*; *“Có ông nội là liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước”* theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế D xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thế D, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế D, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm

đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Thế D, 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/5/2021.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Thế D. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thế D, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi “tang vật vụ Nguyễn Thế D giám định ngày 07/5/2021”. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/8/2021.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoàn**